TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU** Bản án số: 89/2024/HNGĐ-ST Ngày: 30-7-2024 Về việc "Xin ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

Ông Trần Công Đẳng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 129/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc "*Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Tăng Văn S, sinh năm 1987 (vắng mặt không lý do).

Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 3 năm 2024 và tại phiên tòa, bà Nguyễn Ngọc H trình bày*:

Về hôn nhân: Vào năm 2013, được sự đồng ý của gia đình hai bên bà và ông Tăng Văn S tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống không được hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm, tôn trọng, nhường nhịn nhau mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng gay gắt trầm trọng không thể hàn gắn được. Nay bà không còn tình cảm với ông Tăng Văn S nên yêu cầu ly hôn với ông S.

Về nuôi con chung: Bà và ông Tăng Văn S có 01 người con chung tên Tăng Nhã T, sinh ngày 03/11/2015 hiện đang do bà trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi và không yêu cầu ông S cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu giải quyết.

* Đối với ông Tăng Văn S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo các yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc H nhưng ông S không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà H và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Ngọc H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Tăng Văn S, địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ông Tăng Văn S đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông S vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với ông S.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Tăng Văn S tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân giữa bà H và ông S là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Bà H xác định trong quá trình chung sống không được hạnh phúc, vợ chồng luôn bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm, tôn trọng, nhường nhịn nhau mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng gay gắt trầm trọng không thể hàn gắn được. Đối với, ông Tăng Văn S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo về việc bà Nguyễn Ngọc H xin ly hôn nhưng ông S không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà H. Từ đó, cho thấy thuẫn giữa bà H và ông S đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc H về việc xin ly hôn với ông Tăng Văn S.

Cho bà Nguyễn Ngọc H được ly hôn với ông Tăng Văn S (bà H và ông S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 255/2013 ngày 02/02/2013).

[2.2] Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Tăng Văn S có 01 người con chung tên Tăng Nhã T, sinh ngày 03/11/2015 hiện đang do bà trực tiếp

nuôi, bà H yêu cầu được nuôi con chung. Đối với ông Tăng Văn S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo về ý kiến của bà H về việc yêu cầu nuôi con nhưng ông S không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà H. Đồng thời, tại đơn trình bày ý kiến của con chung tên Tăng Nhã Trâm có nguyện vọng ở với bà H. Do đó, tiếp tục giao con chung tên Tăng Nhã Trâm, sinh ngày 03/11/2015 cho bà Nguyễn Ngọc H trực tiếp nuôi là phù hợp.

Ông Tăng Văn S không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở ông S thực hiện quyền này nhưng ông S không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng con của bà Nguyễn Ngọc H.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Nguyễn Ngọc H không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000 đồng. Ngày 02 tháng 4 năm 2024, bà H đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006349 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu.

[4] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm bà Nguyễn Ngọc H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Tăng Văn S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 19, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu bà Nguyễn Ngọc H về việc xin ly hôn với ông Tăng Văn S.

Cho bà Nguyễn Ngọc H được ly hôn với ông Tăng Văn S (bà H và ông S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 255/2013 ngày 02/02/2013).

Về nuôi con chung: Giao con chung tên Tăng Nhã T, sinh ngày 03/11/2015 cho bà Nguyễn Ngọc H trực tiếp nuôi.

Ông Tăng Văn S không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở ông S thực hiện quyền này nhưng ông S không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng con của bà Nguyễn Ngọc H.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000 đồng. Ngày 02 tháng 4 năm 2024, bà H đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006349 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu.

Bản án sơ thẩm bà Nguyễn Ngọc H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Tăng Văn S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nghi